



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
KP Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
Tel: 0297.3750439 - Fax: 0297.3853804 – Website: www.hakipack.com.vn

THÔNG BÁO

(V/v: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023)

Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN

Tên tổ chức: Công ty CP Bao Bì Hà Tiên

Địa chỉ: KP.Tám Thước, TT. Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

Số đăng ký kinh doanh: 1700110786, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 27/12/2021.

Căn cứ Điều lệ công ty CP Bao Bì Hà Tiên, căn cứ nghị quyết của HĐQT, Công ty trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 như sau :

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 8 giờ 30 phút ngày 19/05/2023.

2. Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty CP Bao Bì Hà Tiên.

Địa chỉ: KP.Tám Thước, TT. Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

3. Chương trình và tài liệu Đại hội

Chương trình làm việc và các văn kiện Đại hội Quý cổ đông có thể xem trên website của công ty; địa chỉ: www.hakipack.com.vn

4. Các vấn đề khác

- Trường hợp Quý cổ đông không sắp xếp tham dự Đại hội được, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự đại hội (*kèm mẫu Giấy ủy quyền*)

- Cổ đông đại diện được ủy quyền khi đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo giấy CMND/CCCD và giấy ủy quyền có chữ ký của người ủy quyền.

- Để thuận lợi cho công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự (hoặc uỷ quyền) qua số điện thoại 0297.3750439 / Zalo 0932884110; vui lòng xác nhận trước ngày 16/05/2023.

Thông báo này thay cho thư mời

Công ty CP Bao Bì Hà Tiên xin trân trọng thông báo.

Kiên Lương, ngày 26 tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

Trụ sở chính: Quốc lộ 80, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 0297.3750439

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 19/05/2023

Địa điểm: Trụ sở chính công ty - Quốc lộ 80, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	8h00-8h30	Đón đại biểu, cổ đông: phát tài liệu, phiếu biểu quyết Lập danh sách cổ đông có mặt
2	8h30-8h45	Khai mạc Tuyên bố lý do Giới thiệu : - Đoàn Chủ tịch - Ban thư ký - Ban kiểm phiếu Báo cáo tình hình cổ đông dự đại hội Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội Thông qua chương trình làm việc của đại hội
3	8h45-8h50	Báo cáo về việc thực hiện huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCOM
4	8h50-9h10	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2023
5	9h10-9h20	Thông qua Báo cáo thực hiện đầu tư năm 2022 và kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2023
6	9h20-9h30	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023
7	9h30-9h40	Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2022, chia cổ tức
8	9h40-9h50	Báo cáo của HĐQT năm 2022
9	9h50-10h00	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022
10	10h00-10h10	Báo cáo Tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2022, phê duyệt mức tiền lương, thù lao năm 2023
11	10h10-10h15	Chọn Công ty Kiểm toán để kiểm toán BCTC 2023
12	10h15-10h40	Thảo luận – giải đáp ý kiến của cổ đông Biểu quyết thông qua các vấn đề thảo luận tại đại hội
13	10h40-10h55	Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội
14	10h55-11h00	Bế mạc



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)
KP Tám Thước – TT Kiên Lương – H. Kiên Lương – T. Kiên Giang
TEL : 0297.3750439 – FAX : 0297.3853804

Kiên Lương, ngày 25 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

*Tình hình thực hiện việc huỷ tư cách công ty đại chúng
và huỷ đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCOM*

Sau khi ĐHCĐ thường niên năm 2022 thống nhất thông qua Tờ trình về việc huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCOM, Công ty đã phối hợp cùng đơn vị tư vấn là FPTIS lập hồ sơ và đã nộp hồ sơ đề nghị đến UBCK Nhà nước để xem xét.

Ngày 27 tháng 05 năm 2022 UBCK Nhà nước có văn bản số 3203/UBCK-GSĐC trả lời về việc xem xét đề nghị huỷ tư cách công ty đại chúng của Công ty. Theo đó, Công ty không đủ điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 từ ngày 04/03/2022 do có số lượng cổ đông dưới 100 cổ đông. Do vậy, UBCK Nhà nước sẽ xem xét huỷ tư cách Công ty đại chúng sau 01 năm kể từ ngày Công ty không còn đáp ứng các điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán năm 2019 trên cơ sở báo cáo về điều kiện công ty đại chúng tại thời điểm đó của Công ty.

Hiện nay công ty đã chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023 vào ngày 12/04/2023, theo danh sách cổ đông do VSD cung cấp, số lượng cổ đông hiện hữu là 86 cổ đông, như vậy Công ty không còn đáp ứng các điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán năm 2019. Vì vậy, Công ty tiếp tục phối hợp cùng đơn vị tư vấn là FPTIS lập hồ sơ gửi đến UBCK Nhà nước để xem xét theo quy định (dự kiến sẽ gửi hồ sơ trước lễ 30/04).

Trân trọng báo cáo.



Nguyễn Văn Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)

KP Tám Thước – TT Kiên Lương – H.Kiên Lương – T.Kiên Giang

Tel : 02973.856947 – Fax : 02973.853804

Email: info@hakipack.vn

Số: 01./BC-BBHT

Kiên Lương, ngày 05 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

(Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022 & nhiệm vụ năm 2023)

I. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Đặc điểm tình hình:

- Đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, tác động tiêu cực kéo dài
- Giá nguyên liệu PP liên tục biến động tăng giảm khó lường do sự hạn chế nguồn cung và những bất ổn về chính trị trên thế giới
- Trong bối cảnh thế giới biến động khó lường, cộng thêm những bất ổn địa chính trị, giá xăng dầu đã tăng lên mức cao, nguy cơ tăng cao thêm nữa nếu chiến tranh bùng phát trên biên giới Ukraine kéo dài, hoặc Mỹ cấm vận ngăn cản Nga bán dầu thô. Giá xăng dầu trong nước phụ thuộc rất lớn vào giá xăng dầu thế giới vì nguồn cung xăng dầu trong nước không đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế. Bên cạnh đó, do khó khăn về tài chính, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đã giảm sản lượng làm cho nguồn cung xăng dầu trong nước bị suy giảm và gián đoạn.
- Bất ổn chính trị giữa Nga-Ukraine đã tác động đến chi phí logistics, giá cước vận tại biển... cùng với tỷ lệ lạm phát của các nền kinh tế trên thế giới tăng cao đã ảnh hưởng rất lớn sức cạnh tranh của công ty nên lượng đơn hàng nhận được trong năm rất thấp.
- Thuế nhập khẩu PP của Ấn Độ giảm còn 0% theo nghị định số 159/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017
- Cạnh tranh trong và ngoài nước tiếp tục tăng cao, áp lực giảm giá bán sản phẩm lớn, yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng và chi phí đầu vào cao
- Tỷ lệ đơn hàng chào giá được khách hàng đặt hàng thấp do xu hướng cạnh tranh ngày càng cao
- Lượng đơn hàng nhận được không liên tục và chủng loại sản phẩm không đồng nhất ảnh hưởng đến hiệu suất sử dụng thiết bị và năng suất lao động
- Cơ cấu sản phẩm thay đổi theo xu hướng bao big bag chiếm tỷ trọng lớn trong đó tiêu thụ big bag nội địa tăng mạnh so với các năm trước. Tiêu thụ big bag xuất khẩu ở mức rất thấp do áp lực cạnh tranh và các điều kiện khách quan khác.
- Việc kiểm soát trong sản xuất vẫn còn tồn tại các sai sót ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty

Về tổng thể nền kinh tế toàn cầu tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2022 do ảnh hưởng của chiến tranh Nga-Ukraine và những nút thắt chuỗi cung ứng toàn cầu trong đại dịch Covid-19, lạm phát đã và đang tiếp tục tăng cao, đà leo thang của giá cả gây sức ép lớn buộc các hầu hết các nền kinh tế lớn phải tăng lãi suất, từ đó đặt nền kinh tế toàn cầu trước rủi ro suy thoái.

2. Tình hình hoạt động SXKD:

2.1-Kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2022 là một năm có quá nhiều khó khăn, thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bất ổn chính trị và lạm phát của các nền kinh tế lớn trên thế giới nên

lượng hàng xuất khẩu giảm nhiều so với cùng kỳ, trong khi đó chi phí đầu vào tăng cao như: giá nguyên vật liệu, năng lượng, tiền lương công nhân,... nhưng giá bán sản phẩm không tăng, thậm chí có những mặt hàng phải giảm giá.

Áp lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất bao bì trong nước và nước ngoài ngày càng gay gắt, một mặt công ty vừa phải phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2022 để đảm bảo việc làm đời sống cho CBCNVLĐ, vừa phải đề ra những biện pháp nhằm nhanh chóng ổn định nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh

Với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, bằng sự quản lý và chỉ đạo đúng hướng của HĐQT, sự điều hành nhạy bén, năng động và quyết đoán của Ban giám đốc, cùng sự thống nhất, nỗ lực, quyết tâm vì mục tiêu chung của toàn thể CBCNVLĐ, Công ty cổ phần bao bì Hà Tiên đã đạt được kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	(%) so KH 2022	(%) so 2021
1	Sản lượng tiêu thụ	Cái	28.605.940	20.335.768	71,09	97,08
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	132.279	94.712	71,6	101,7
3	Kim ngạch xuất khẩu	USD	1.900.000	1.205.537	63,4	75,5
4	EBITDA	Tr.đồng	10.832	13.302	122,8	102,2
5	Chi phí tài chính	“	2.679	1.570	58,6	112,3
6	Chi phí khấu hao	“	4.198	4.037	96,2	106,3
7	Lợi nhuận trước thuế	“	4.605	7.952	195,6	99,3
8	Trong đó cổ tức thu được từ đầu tư vốn	“	1.800	1.944	108	119,8
9	Lợi nhuận sau thuế	“	3.765	6.629	176,1	94,6
10	EBITDA/Doanh thu thuần	%	8,2	14	171,5	100,5
11	Tỷ lệ cổ tức	%	8			

2.3- Sản lượng tiêu thụ:

Sản lượng tiêu thụ qui đổi chỉ đạt 71,09% kế hoạch 2022 và bằng 97,08% so với năm 2021 (Chi tiết cụ thể theo phụ lục đính kèm) Trong đó:

- Big bag nội địa đạt 87,10% kế hoạch 2022 và bằng 104,93% so với 2021
- Bạt cầu nội địa đạt 183,75% kế hoạch 2022 và bằng 341,34% so với 2021
- Big bag xuất khẩu đạt 33,38% kế hoạch 2022 và bằng 54,80% so với 2021
- Bao phụ kiện đạt 63,28% kế hoạch 2022 và bằng 68,03% so với 2021
- Bao PP đạt 49,93% kế hoạch 2022 và bằng 80,32% so với 2021

3. Công tác thị trường:

- Duy trì mối quan hệ với các khách hàng lớn, khách hàng tiềm năng nhằm đánh giá và thực hiện các giải pháp phù hợp để gia tăng sản lượng tiêu thụ vỏ bao trong năm 2022 và kế hoạch thực hiện cho năm 2023.

- Tiếp và làm việc với đoàn đánh giá của công ty Riken cho việc đánh giá hệ thống kiểm soát chất lượng và môi trường và làm việc với Louis DREYFUS cho nhu cầu sử dụng sling đựng 1,5 tấn gạo xuất khẩu tại công ty.

- Phát triển thị trường bao big bag, sling bag đựng gạo và cà phê xuất khẩu, trong năm công ty đã phát triển thêm 05 khách hàng sử dụng trực tiếp sản phẩm của công ty

- Tăng cường hoạt động bán hàng, làm việc với các khách hàng truyền thống trong nước và hỗ trợ khách hàng trong việc tìm kiếm thêm các đơn hàng mới để gia tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm big bag nội địa.

- Phân tích giá bán của công ty so với các đối thủ cạnh tranh và thị trường nhằm có sự điều chỉnh hợp lý để tăng cơ hội nhận được đơn hàng

- Nắm vững tình hình thị trường, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban phân xưởng trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất tiêu thụ.

4. Công tác vật tư mua sắm máy móc thiết bị và xây dựng cơ bản:

4.1-Công tác hậu cần:

- Thực hiện tốt công tác cung ứng vật tư để phục vụ sản xuất. Theo dõi sát giá nguyên vật liệu đầu vào, vật tư, phụ tùng thiết bị trên thị trường để có kế hoạch nhập mua phù hợp.

Tên vật tư	ĐVT	Nhập năm 2022	Tồn 31/12/2022
1- Hạt PP tạo sợi	Kg	971.494	317.962
2- Hạt PP Trắng	Kg	130.000	60.000
3- Giấy Kraft	Kg		25.114
4- Hạt phụ gia: + Tạo sợi	Kg	152.000	33.150
+ Tráng màng	"	30.000	13.675
+ UV	"	14.990	1.215
5- Mực in các loại	Kg	962	3.486
6- Dung môi	Kg	2.210	371

4.2-Công tác sửa chữa bảo dưỡng nhà cửa và máy móc thiết bị:

- Duy trì tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo nhà xưởng và thiết bị luôn trong tình trạng tốt đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

4.3-Công tác Đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị:

- Lắp đặt và đưa vào sử dụng 6 máy ráp thân 2 kim, 01 máy cắt dây thừng, 06 máy may quai U, 06 máy may cánh sen và 06 máy may vách ngăn

5. Công tác ISO và KCS:

- Duy trì, thực hiện tốt các quy trình và đánh giá phế phẩm trong sản xuất.

- Thực hiện các biện pháp giảm phế liệu phế phẩm trong sản xuất và kiểm tra bán thành phẩm, thành phẩm đúng từ đầu theo bảng quy chuẩn đã được phê duyệt. Thực hiện đúng định mức tiêu hao vật tư trong sản xuất.

- Ban hành mục tiêu ISO 14001 – 9001 năm 2022 và xây dựng, hoàn thiện lại các quy trình sản xuất của các phòng ban phân xưởng

- Làm việc trực tuyến với đoàn đánh giá định kỳ cho việc đánh giá định kỳ hệ thống ISO 9001-14001 và khắc phục hoàn tất các điểm chưa phù hợp theo yêu cầu của TUV.

- Ký kết hợp đồng với SGS để triển khai thực hiện lại hệ thống FSSC22000 và thực hiện khắc phục các điểm chưa đạt theo tiêu chuẩn FSSC22000
- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu ISO 14001, 9001 năm 2022 và xây dựng mục tiêu chất lượng môi trường năm 2023
- Đánh giá nhà cung cấp, thăm dò ý kiến khách hàng, đánh giá hiệu quả hành động khắc phục phòng ngừa NC trong năm 2022.
- Ký kết thực hiện hợp đồng xử lý chất thải nguy hại và bảo trì bảo dưỡng bình PCCC theo yêu cầu của các cơ quan chủ quản

6. Công tác tổ chức và công tác khác:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và hội nghị đại biểu người lao động năm 2022
- Tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản công ty thời điểm cuối năm và khám sức khoẻ định kỳ cho CB-CNLĐ trong công ty
- Tổ chức cho CB-CNLĐ đi tham quan nghỉ mát ở Phú quốc
- Hoàn thành kế hoạch ngân sách và báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng năm 2023
- Xét công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật và thi đua khen thưởng năm 2022
- Tham gia bảo hiểm hỏa hoạn các rủi ro đặc biệt, bảo hiểm tai nạn và sinh mạng cho CB-CNLĐ, bảo hiểm vận chuyển hàng hóa cho năm 2023
- Hoàn tất đo đạc lại các khu đất của công ty theo yêu cầu của Sở Tài Nguyên và Môi Trường Kiên Giang và thực hiện xin cấp gia hạn thời gian thuê các khu đất của công ty
- Công đoàn cơ sở và Ban nữ công tổ chức tặng quà cho nữ CB-CNLĐ kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3, phát quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và khen thưởng cho học sinh là con của CB-CNV công ty đạt được thành tích học tập tốt

II/ Nhiệm vụ kế hoạch năm 2023:

1. Dự báo tình hình:

- Năm 2023 được dự báo sẽ có nhiều khó khăn, thách thức, mà nổi bật nhất là sự suy giảm kinh tế trên toàn cầu
- Giá nguyên liệu vật tư đầu vào biến động, chi phí nhân công, chi phí logistic, bảo hiểm các loại, chi phí môi trường, chi phí phòng chống cháy nổ, chi phí duy trì ISO – FSSC...tăng trong khi giá đầu ra cho sản phẩm không thể thay đổi một cách tương xứng
- Cạnh tranh trong và ngoài nước tiếp tục tăng cao, nhiều đối thủ cạnh tranh có tiềm lực mạnh, công nghệ hiện đại, áp lực giảm giá bán sản phẩm lớn, yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng ngày càng cao.

2. Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ:

Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình kinh tế và năng lực hiện có, công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch Quý I/2023
I	Sản phẩm qui đổi	Cái	29.041.817	7.006.810
1	Tổng cộng quy về big bag tiêu chuẩn	“	705.450	168.500
1.1	Big bag nội địa	“	427.061	110.500
1.2	Bạt cầu	“	104.744	24.000

1.3	Big bag xuất khẩu	“	173.645	34.000
-	Conderpols	“	11.645	4.000
-	Barry Corman	“	162.000	30.000
2	Bao phụ kiện	“	800.000	200.000
3	Bao PP	“	2.800.000	700.000
4	Bao BOPP	“	400.000	100.000
5	Vải dệt	kg	40.000	10.000
II	Doanh thu	Tr.đồng	113.122	26
	Trong đó: Kim ngạch XK	USD	1.500.000	300.000
III	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.000	1.000
IV	Chia cổ tức	%/năm	8,5	

3. Công tác thị trường:

- Thực hiện tốt công tác thị trường, gia tăng sản lượng tiêu thụ bao big bag đảm bảo vượt kế hoạch đề ra

- Xem xét và thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất thiết bị và con người để giảm giá thành sản phẩm nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường

- Thực hiện tốt chính sách chăm sóc khách hàng để giữ được đầy đủ các khách hàng truyền thống và tìm thêm từ 2 khách hàng chiến lược có tỷ trọng doanh thu cao và gắn bó lâu dài với công ty

- Chủ động bám sát các hợp đồng đã ký với khách hàng, giải quyết tốt các đơn hàng hàng phát sinh. Thực hiện tốt các yêu cầu của khách hàng trong việc giao hàng đúng hạn và đạt chất lượng sản phẩm theo như hợp đồng đã xác nhận.

- Tích cực tiếp cận các đơn hàng xuất khẩu và xúc tiến thêm hợp đồng cung cấp bao PP cho thị trường trong nước và xuất khẩu

- Gặp gỡ, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng sử dụng bao Jumbo đựng gạo xuất khẩu và gạo lưu kho

- Nắm vững tình hình thị trường, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban phân xưởng trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất tiêu thụ.

- Tổ chức công tác chăm sóc khách hàng nhân dịp cuối năm.

4. Công tác vật tư mua sắm máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản:

4.1-Công tác hậu cần:

- Theo dõi sát tình hình giá nguyên vật liệu trong và ngoài nước. Tìm kiếm bổ sung các nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng ổn định, giá cả hợp lý để phục vụ sản xuất, đảm bảo đầy đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất liên tục.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm tối đa chi phí để hạ giá thành trong sản xuất

4.2- Công tác sửa chữa bảo dưỡng nhà cửa, máy móc thiết bị:

- Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo đúng kế hoạch, đảm bảo thiết bị luôn trong tình trạng tốt đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh

4.3- Công tác Đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị:

Trên cơ sở báo cáo dự kiến đầu tư 2023 được Hội đồng quản trị phê duyệt:

- Thực hiện đầu tư đổi mới các thiết bị năng suất thấp, chất lượng sử dụng không ổn định để tăng khả năng cạnh tranh và đáp ứng tốt yêu cầu sản phẩm

- Tiếp tục cải tiến đầu tư thiết bị theo hướng tự động hóa cao, giảm lao động thủ công và tăng năng suất lao động

5. Công tác ISO&KCS:

- Tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện các biện pháp giảm phế liệu phế phẩm và thực hiện đúng định mức tiêu hao vật tư trong sản xuất.

- Ban hành mục tiêu ISO 14001 – 9001 và FSSC22000 năm 2023 và các đơn vị xây dựng kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu trên

- Huấn luyện, nâng cao tay nghề cho CBCNV, sẵn sàng làm việc tăng ca để đảm bảo tiến độ sản xuất đáp ứng về thời gian giao hàng cho khách hàng

- Thực hiện quản lý sản xuất và kiểm soát có hiệu quả chất lượng sản phẩm theo hệ thống ISO 9001-14001 và FSSC22000 đảm bảo chất lượng luôn giữ vững và ổn định đáp ứng tốt nhất yêu cầu chất lượng của khách hàng

- Cải tiến lại quy trình sản xuất., thực hiện tiết kiệm trong sản xuất và tăng hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất

- Xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh để đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh. Nâng cao tay nghề công nhân sản xuất và sửa chữa bảo trì thiết bị, tăng cường công tác bảo trì sửa chữa thiết bị để vận hành khai thác thiết bị đạt hiệu quả tốt nhất

6. Công tác tổ chức và công tác khác:

- Họp HĐQT thông qua ngân sách năm 2023.

- Tổng kết kiểm kê, hoàn tất quyết toán và kiểm toán 2023

- Tham gia bảo hiểm tai nạn và sinh mạng năm 2023 cho CB-CNLĐ

- Phát động phong trào thi đua sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm

- Rà soát, bố trí lại lao động phù hợp tình hình SXKD tại các phòng ban, phân xưởng.

- Theo dõi việc xin cấp gia hạn thời gian thuê các khu đất của công ty

- Bảo quản tốt kho tàng nhà xưởng và ANTT trong công ty.

Công Đoàn và Đoàn thanh niên phát huy vai trò của tổ chức mình cùng Ban lãnh đạo công ty động viên cán bộ công nhân viên toàn Công ty nỗ lực sáng tạo vượt khó, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra.





CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN (HAKIPACK)
KP Tám Thước-TT Kiên Lương-H. Kiên Lương- Tỉnh Kiên Giang
TEL: 0297.3856947 – FAX: 0297.3853804

Số 27.../BC-ĐT

Kiên lương, ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

(Thực hiện đầu tư năm 2022 và dự kiến đầu tư 2023)

- Căn cứ: Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2022
- Căn cứ: Nghị quyết của HĐQT
- Căn cứ báo cáo đầu tư số 25/BC-ĐT ngày 21/12/2021 của công ty CP bao bì Hà Tiên

Trên cơ sở đó trong năm 2022 Công ty CP bao bì Hà Tiên đã tổ chức thực hiện công tác đầu tư như sau:

I/- Thực hiện đầu tư năm 2022

STT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị thiết bị (Triệu đồng)
1	Máy may ráp thân 2 kim	“	06	676,8
2	Máy cắt dây thùng	“	01	322
3	Máy may quai U	“	06	1.318,9
4	Máy may cánh sen	“	06	1.318,9
5	Máy may vách ngăn	“	06	1.055,9
Tổng cộng				4.692,5

II/- Dự kiến đầu tư trong năm 2023

Trên cơ sở thực tế thiết bị hiện tại và phương hướng của công ty, dự kiến trong năm 2023 các nội dung đầu tư của công ty cụ thể như sau:

STT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị thiết bị (Triệu đồng)
1	Máy dệt tròn	Cái	01	1.900
2	Máy cắt may tự động	“	01	700
3	Máy may siêu âm	“	02	170
4	Máy may zic zac	“	10	200

5	Máy may gia cố đai	Cái	6	1.200
6	Máy dò kim loại	“	01	200
7	Hệ thống báo cháy tự động	Hệ thống	01	400
8	Cải tạo sân đường bê tông		01	278
9	Sửa chữa nhà xưởng 1		01	1.100
10	Sửa chữa nhà xưởng cắt vải -Đai		01	283
11	Sửa chữa nhà hành chính		01	276
12	Sửa chữa nhà xưởng 2		01	735
13	Sửa chữa khu tái chế		01	355
14	Sửa chữa nhà kho		01	718
15	Sửa chữa nhà xưởng tạo sợi		01	377
16	Xây dựng phòng trưng bày sản phẩm		01	312
Tổng cộng				9.204

Kính trình hội đồng quản trị xem xét quyết định.

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
GIÁM ĐỐC *Phu*

Nguyễn Văn Cường



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

PKF
Accountants &
business advisers

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

PKF
Accountants &
business advisers

Số: 007/2023/BCKT-CT.00070

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIỀN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2023, từ trang 4 đến trang 34 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

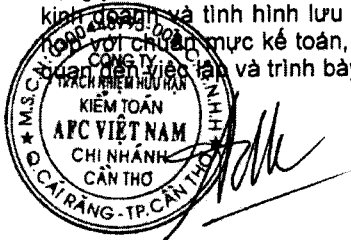
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



(Handwritten signature)

TRANG ĐẮC NHA

Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 15 tháng 03 năm 2023

NGUYỄN THỊ THANH MINH

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0068-2023-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
Khu phố Tâm Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.049.053.081	49.756.999.799
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.687.237.173	1.890.441.600
Tiền	111		3.687.237.173	1.890.441.600
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.309.966.523	12.186.621.412
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	13.358.207.004	12.312.135.014
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	356.923.516	518.534.129
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	585.528.443	346.644.709
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(990.692.440)	(990.692.440)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	33.804.739.680	35.025.751.196
Hàng tồn kho	141		34.119.063.642	35.341.844.890
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(314.323.962)	(316.093.694)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.247.109.705	654.185.591
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	46.876.670	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.200.233.035	640.803.957
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	-	13.381.634
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

11/12/2022

11/12/2022

11/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.753.269.584	29.385.800.341
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		27.583.548.797	25.117.305.634
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	27.464.336.961	24.995.090.978
Nguyên giá	222		153.222.321.574	147.584.570.096
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(125.757.984.613)	(122.589.479.118)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	119.211.836	122.214.656
Nguyên giá	228		197.046.189	197.046.189
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(77.834.353)	(74.831.533)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.605.200.000	3.605.200.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.10	3.605.200.000	3.605.200.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		564.520.787	663.294.707
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	273.132.369	400.065.601
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.11	291.388.418	263.229.106
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		83.802.322.665	79.142.800.140

01
N
I
A
A
JN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
 Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		32.123.011.058	27.715.468.413
Nợ ngắn hạn	310		32.123.011.058	27.715.468.413
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.129.766.889	1.947.606.908
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	327.259.900	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	94.172.839	272.979.241
Phải trả người lao động	314		4.659.198.180	4.542.133.853
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	374.161.885	321.835.078
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	23.043.153.464	17.545.639.874
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.17	2.495.297.901	3.085.273.459
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

076
 TỶ
 AN
 BÌ
 HÀ
 TIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
 Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

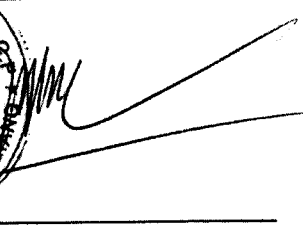
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		51.679.311.607	51.427.331.727
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	51.679.311.607	51.427.331.727
Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.998.703	3.998.703
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		7.043.036.238	7.043.036.238
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.632.276.666	4.380.296.786
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.632.276.666	4.380.296.786
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		902.322.665	79.142.800.140


QUÁCH VIỆT HÙNG
 Người lập biểu


QUÁCH VIỆT HÙNG
 Kế toán trưởng


NGUYỄN VĂN CƯỜNG
 Giám đốc
 Kiên Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2023



C. T. C. P
 KIÊN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN
 Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2022	2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	92.197.830.423	91.254.446.876
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		92.197.830.423	91.254.446.876
Giá vốn hàng bán	11	6.2	73.284.448.219	72.533.824.633
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.913.382.204	18.720.622.243
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.514.195.392	1.896.561.006
Chi phí tài chính	22	6.4	1.570.264.019	1.398.593.501
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		1.312.923.188	1.214.373.970
Chi phí bán hàng	25	6.5	2.692.197.742	2.143.662.433
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	9.324.083.102	9.155.807.172
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.841.032.733	7.919.120.143
Thu nhập khác	31	6.7	169.074.588	101.031.664
Chi phí khác	32	6.8	58.392.700	14.681.002
Lợi nhuận khác	40		110.681.888	86.350.662
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.951.714.621	8.005.470.805
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	1.350.820.601	1.069.089.005
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	6.9	(28.159.312)	(74.211.772)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.629.053.332	7.010.593.572
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	1.158	1.095

QUÁCH VIỆT HÙNG
 Người lập biểu

QUÁCH VIỆT HÙNG
 Kế toán trưởng



NGUYỄN VĂN CƯỜNG
 Giám đốc

Kiên Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2023

UN
 VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIỀN

Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2022	2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		7.951.714.621	8.005.470.805
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4.037.133.605	3.799.212.708
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		(1.769.732)	376.987.639
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		151.925.691	(9.359.395)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.074.539.797)	(1.627.880.390)
Chi phí lãi vay	06		1.312.923.188	1.214.373.970
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.377.387.576	11.758.805.337
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.850.272.179)	5.488.763.203
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.222.781.248	(8.945.291.941)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(305.826.459)	511.477.716
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		80.056.562	(297.583.449)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.312.923.188)	(1.214.373.970)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.529.627.003)	(1.033.847.550)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.581.752.224)	(2.370.608.887)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.099.824.333	3.897.340.459
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(6.503.376.768)	(426.000.000)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		131.818.182	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.950.221.615	1.627.880.390
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.421.336.971)	1.201.880.390

001
ON
01
BA
HÀ
ON

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÀ TIÊN

Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)


Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

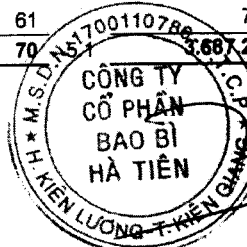
CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2022	2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	62.914.447.261	53.946.608.632
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(57.416.933.671)	(57.183.153.118)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.380.000.000)	(5.607.992.850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.117.513.590	(8.844.537.336)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.796.000.952	(3.745.316.487)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.890.441.600	5.636.270.266
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		794.621	(512.179)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		3.687.237.173	1.890.441.600


QUÁCH VIỆT HÙNG
Người lập biểu


QUÁCH VIỆT HÙNG
Kế toán trưởng


NGUYỄN VĂN CƯỜNG
Giám đốc

Kiên Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2023



HÀNH CHỨC TIỀN TỆ

378
TY
ẤN
BÌ
IÊN
T.Y

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU NGÂN SÁCH 2023

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ
I	SẢN LƯỢNG SX VÀ TIÊU THỤ QUI ĐỔI	cái	29.041.817
	- VỎ BAO XM	cái	-
	- VỎ BAO PP (1cái = 1,4 bao xi măng)	cái	2.800.000
	- VỎ BAO KP	cái	100.000
	- VỎ BAO BOPP	cái	300.000
	- VỎ BAO BIGBAG NỘI ĐỊA (1cái = 32,26 bao xi măng)	cái	531.805
	- VỎ BAO BIGBAGS XK (1cái = 32,26 bao xi măng)	cái	173.645
	- BAO PHỤ KIỆN (xuất khẩu) (1PK = 1,955 bao xi măng)	cái	800.000
	- BAO HỘP (1cái = 1,4 bao xi măng)	cái	-
	- VẢI DỆT (1kg = 10 bao xi măng)	kg	40.000
	- SP KHÁC (QUY ĐỔI)	cái	
II	KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	CHI PHÍ SẢN XUẤT TIÊU THỤ	đồng	110.467.136.279
	- Chi phí nguyên vật liệu	"	53.799.554.790
	- Chi phí tiền Lương	"	24.957.427.500
	+ Lương Giám đốc	"	464.640.000
	+ Lương Phó Giám đốc	"	406.560.000
	+ Lương Kế toán trưởng	"	392.040.000
	+ Lương theo sản phẩm	"	22.401.000.000
	+ Lương ngày nghỉ chế độ	"	1.293.187.500
	- Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	"	3.602.000.000
	- Chi phí ăn ca	"	2.000.000.000
	- Chi phí tiền điện	"	6.000.000.000
	- Chi phí tiền nước	"	120.000.000
	- Chi phí khấu hao	"	4.996.056.465
	- Chi phí sản xuất chung khác	"	4.875.000.000
	- Chi phí bán hàng	"	3.375.000.000
	- Chi phí quản lý	"	4.125.800.000
	Trong đó: Thù lao HDQT, BKS	"	584.000.000
	- Chi phí tài chính	"	2.516.297.524
	Trong đó: Lãi vay	"	2.408.882.565
	Lỗ tỷ giá	"	107.414.959
	- Chi phí khác	"	100.000.000
2	TỔNG DOANH THU	đồng	115.042.136.279
	- Doanh thu bán hàng	"	113.122.136.279
	- Doanh thu tài chính	"	1.800.000.000
	Trong đó: Cổ tức từ đầu tư vốn	"	1.800.000.000
	- Thu nhập khác	"	120.000.000
3	LỢI NHUẬN	đồng	
	- Lợi nhuận trước thuế	"	4.575.000.000
	Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	"	2.775.000.000
	Lợi nhuận từ đầu tư vốn	"	1.800.000.000
	- Thuế TNDN 20% *	"	575.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế	"	4.000.000.000

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ
III	DỰ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN		
	- Lợi nhuận sau thuế	đồng	4.000.000.000
	- Bù lỗ của năm trước	"	-
	- Lợi nhuận còn lại để phân phối	"	4.000.000.000
	+ Trích quỹ đầu tư phát triển 5%	"	-
	+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 15%	"	600.000.000
	+ Lợi nhuận còn để lại để chia cổ tức	"	3.400.000.000
	(Tỷ lệ cổ tức thực hiện)	%	8,5%

Thuyết minh:

- Phần lãi tỷ giá trong DT tài chính được tính bù trừ vào phần lỗ tỷ giá trong CP tài chính.
- Vó bao bigbag nội địa & bigbag xuất khẩu qui đổi về bao bigbag chuẩn sau đó nhân cho HSQĐ 32,26 bao xi măng.

GIÁM ĐỐC

Đã ký

Nguyễn Văn Cường

LẬP BIỂU

Đã ký

Quách Việt Hùng

DỰ TOÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2022

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN			
1	Lợi nhuận được phân phối			
	Lợi nhuận kế hoạch 2022		3.765.000.000	
	Lợi nhuận thực hiện 2022		6.629.053.332	
	Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch 2022		2.864.053.332	
	Khoản lợi nhuận không được phân phối		-	
	Tổng lợi nhuận được phân phối		6.629.053.332	
			6.629.053.332	
2	Phân phối lợi nhuận			
	Trích 5% LN được phân phối vào quỹ ĐT&PT		-	
	Trích 15% LN thực hiện 2022 vào quỹ KT-PL		994.358.000	
	Trích 15% LN vượt kế hoạch 2022 vào quỹ thưởng Ban Điều hành		429.608.000	
	Trích 20% LN vượt kế hoạch 2022 vào quỹ thưởng cho người lao động		572.810.666	
	Lợi nhuận còn lại để trả cổ tức	11,58%	4.632.276.666	
II	CỔ TỨC			
1	Nguồn chi trả			
	Cổ tức năm các năm trước còn giữ lại	0,00%	478.925	số lẻ
	Cổ tức từ lợi nhuận năm 2022	11,58%	4.632.276.666	
	Tổng cộng	11,58%	4.632.755.591	
2	Chi trả cổ tức			
	Cổ tức dự kiến chi trong năm 2023	11,50%	4.600.000.000	
3	Cổ tức còn lại	0,08%	32.755.591	số lẻ

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
GIÁM ĐỐC

Đã ký

Nguyễn Văn Cường

.....

Kiên Giang, ngày 20 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Năm 2023

Căn cứ Điều lệ công ty CP Bao Bì Hà tiên đã được ĐHCĐ thông qua ngày 09/04/2021; Căn cứ vào Chức năng, nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại điều lệ công ty; HĐQT công ty xin báo cáo ĐHCĐ quá trình thực thi chức năng, nhiệm vụ của HĐQT trong năm như sau:

I. Báo cáo hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên. Đại hội cổ đông thường niên công ty ngày 26/04/2022 đã tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, trong đó 4 thành viên tái cử và 1 thành viên lần đầu tham gia làm thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 5 thành viên như sau:

Ông Trần Hữu Du	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Cường	Thành viên, Giám đốc công ty
Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên
Ông Trương Thanh Hiếu	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên (thành viên mới)

Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất 1 lần/quý để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, định hướng hoạt động cho kỳ hoạt động tiếp theo đồng thời xem xét, phê duyệt các chủ trương của công ty đề xuất nhằm ổn định và phát triển hoạt động SXKD của Công ty. Các thành viên tham dự các cuộc họp như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Hữu Du	Chủ tịch	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Cường	Thành viên	5/5	100%	
3	Ông Trương Thanh Hiếu	Thành viên	5/5	100%	
4	Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên	5/5	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Lương	Thành viên	2/3	67%	Nhiễm Covid-19
6	Ông Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên	2/3	100%	

Hội đồng quản trị đã ra 6 Nghị quyết để Công ty thực hiện, các nghị quyết cụ thể như sau:

Stt	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	17/2022/NQ-HĐQT	27/01/2022	Thông qua báo cáo tổng kết năm 2021, báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận 2021; các chỉ tiêu kế hoạch 2022, dự kiến tổ chức ĐHCĐ
2	18/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Thông qua chương trình và thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên
3	19/2022/NQ-HĐQT	15/04/2022	Thông qua báo cáo quý 1, báo cáo tài chính quý 1, kế hoạch hoạt động quý 2, mua sắm tài sản
4	01/NQ-HĐQT	27/04/2022	Thông qua việc vay vốn ngân hàng, tài sản đảm bảo khoản vay
5	02/NQ-HĐQT	29/07/2022	Thông qua báo cáo quý 2, báo cáo tài chính quý 2, kế hoạch hoạt động quý 3, việc bổ sung quỹ lương và sửa chữa tài sản
6	03/NQ-HĐQT	25/10/2022	Thông qua báo cáo quý 3, báo cáo tài chính quý 3, kế hoạch hoạt động quý 4, mua sắm tài sản

II. Báo cáo giám sát hoạt động của Công ty năm 2022

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

* Thuận lợi

- Công ty có nhiều khách hàng lớn, nhiều đầu mối tiêu thụ nên đầu ra tương đối ổn định, bên cạnh đó, công tác bán hàng được chú trọng nên tìm được một số khách hàng mới. Chất lượng, mẫu mã sản phẩm của công ty đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

- Công tác đào tạo nhân lực được chú trọng; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất được công ty trân trọng và khen thưởng kịp thời nên đã pháp huy được tinh thần sáng tạo của CB-CNV, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

* Khó khăn

- Cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng tăng: thị trường trong nước xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh có tiềm lực mạnh, thị trường ngoài nước thì gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt về giá từ các nhà cung cấp Ấn Độ nên sản lượng bị suy giảm

- Giá nguyên liệu PP luôn duy trì ở mức cao; chi phí logistics, giá xăng dầu tăng đột biến kéo theo giá cả vật tư, hàng hóa tăng theo làm chi phí đầu vào tăng cao.

- Dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát, tuy nhiên những hệ lụy về kinh tế - xã hội do đại dịch gây ra vẫn còn kéo dài tác động tiêu cực đến hoạt động của công ty

- Những bất ổn của tình hình chính trị trên thới giới, trong đó cao điểm là cuộc chiến giữa Nga và Ucraina kéo dài làm cho giá nguyên liệu diễn biến khó lường, gây những bất ổn về kinh tế

- Bất lợi về vị trí địa lý nên chi phí vận chuyển lớn so với đối thủ cạnh tranh

- Vốn vay ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn, lãi suất ngân hàng tăng cao do những bất ổn của thị trường tài chính, bất động sản nên chi phí tài chính phát sinh khá lớn.

- Máy móc thiết bị đa số đã qua thời gian sử dụng dài, chi phí bảo trì sửa chữa lớn.

- Công ty khó tuyển dụng được lao động theo nhu cầu

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022			Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	
1	Sản lượng	1000 cái	28.605,9	20.335,8	71,1%	
2	Doanh thu	tr.đ	132,3	94,7	71,6%	
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	3,765	6,629	176,1%	
4	Tỷ lệ cổ tức thực hiện	%	8,0%	11,58%	143,7%	

2. Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh ĐHCĐ giao: tuy sản lượng, doanh thu chỉ bằng ~72% so kế hoạch năm nhưng lợi nhuận đạt 176% và cổ tức đạt 143,7% so với kế hoạch đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả

- Về đầu tư mua sắm tài sản: Các hạng mục dự kiến đầu tư theo kế hoạch năm 2022 với giá trị là 8,77 tỷ đồng, công ty đã triển khai đầu tư mua sắm theo chủ trương đã được phê duyệt, trong đó đã đầu tư mua sắm tài sản cố định trong năm là 5,1 tỷ đồng. Một số mục chưa thực hiện do chưa cấp bách cho nhu cầu của hoạt động sản xuất; giá trị đầu tư lớn và do phải sử dụng vốn vay nên công ty phải cân nhắc khi đầu tư.

- Về việc hủy tư cách công ty đại chúng, rút giao dịch Upcom: Công ty đã nộp hồ sơ lên UBCK Nhà nước và ngày 27 tháng 05 năm 2022 UBCK Nhà nước có văn bản số 3203/UBCK-GSĐC trả lời về việc xem xét đề nghị hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty. Theo đó, UBCK Nhà nước sẽ xem xét hủy tư cách Công ty đại chúng sau 01 năm kể từ ngày Công ty không còn đáp ứng các điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32

Luật Chứng khoán năm 2019. Hiện công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023 vào ngày 14/03/2023. Sau khi có danh sách chính thức, trên cơ sở số lượng cổ đông hiện hữu, công ty sẽ gửi văn bản để UBCK NN xem xét việc hủy tư cách công ty đại chúng.

- Các vấn đề khác công ty cũng đã thực hiện đúng theo tinh thần của nghị quyết đề ra

3. Đánh giá giám sát đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý.

Ban Giám đốc công ty hiện có 2 thành viên, trong đó có 1 thành viên đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ qua, Ban Giám đốc công ty với sự giúp sức của các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, triển khai đúng theo tinh thần nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn mà Hội đồng quản trị đã giao và quy chế hoạt động của công ty.

III. Những định hướng hoạt động cho năm 2023

1. Dự báo tình hình:

- Dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát, tuy nhiên những hệ lụy về kinh tế - xã hội do đại dịch gây ra vẫn còn nặng nề, kinh tế chưa thể hồi phục

- Tình hình chính trị thế giới bất ổn, nguồn cung xăng dầu, khí đốt diễn biến khó lường, kéo theo giá nguyên liệu PP rất khó dự báo. Dự kiến giá PP vẫn neo ở mức cao và tiềm ẩn nguy cơ khan hiếm cục bộ, gây khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD năm 2023 của Công ty.

- Chi phí đầu vào tiếp tục tăng do giá điện, chi phí nhân công, lãi suất vay, chi phí xuất nhập khẩu,.... sẽ tiếp tục tăng;

- Cạnh tranh mua bán trong và ngoài nước ngày càng gay gắt, áp lực giảm giá bán sản phẩm lớn; mặt khác khách mua hàng yêu cầu chất lượng ngày càng cao và phải đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm.

- Công tác bán hàng tiếp tục được tăng cường nhằm tìm kiếm khách hàng và thị trường mới

2. Định hướng hoạt động:

- Tiếp tục thực hiện hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty; thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, kiểm soát định mức tiêu hao, kiểm soát phế liệu phế phẩm, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, tiết kiệm sức lao động để có giá bán tốt.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, gia tăng thị phần bao bigbag. Cơ cấu sản phẩm lấy bao bigbag làm chủ lực, đồng thời, tăng cường bao PP nhỏ để gia tăng sản lượng

- Tăng cường công tác tổ chức, hợp lý hoá sản xuất, công tác thị trường; cải tiến nâng cao công tác quản lý của công ty.

- Thực hiện cập nhật, đổi mới công nghệ tiên tiến, trang bị phù hợp với nhu cầu của công ty.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các chương trình đào tạo liên tục, đào tạo lại, cập nhật bồi dưỡng kiến thức.

- Chú trọng đến đời sống của người lao động, tạo điều kiện để người lao động nâng cao thu nhập, giải quyết hài hoà lợi ích của người lao động và cổ đông.

Trong quá trình hoạt động của công ty, HĐQT sẽ đánh giá tình hình và những điều chỉnh trong chính sách vĩ mô của nhà nước để có những quyết sách kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Trần Hữu Du

Kiên Giang, ngày 20 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
*(Về công tác kiểm tra giám sát hoạt động
Công ty CP Bao Bì Hà Tiên năm 2022)*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty CP Bao Bì Hà Tiên.
- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của ban kiểm soát, được quy định trong Điều lệ.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Bao Bì Hà Tiên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt nam ;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động năm 2022 Công ty CP Bao Bì Hà Tiên như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Nội dung kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát trong năm tài chính bao gồm các mặt hoạt động như sau:

- Giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban giám đốc (BGĐ).
- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết đại hội cổ đông, nghị quyết HĐQT;
- Tham gia ý kiến với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty với HĐQT.
- Xem xét báo cáo tài chính năm 2022.
- Xem xét báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và báo cáo của giám đốc trình đại hội cổ đông.

II- KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT :

1. Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính :

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Bao Bì Hà Tiên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Số liệu đã được Ban kiểm soát kiểm tra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

2.1 Tình hình sản xuất và tiêu thụ:

- Sản lượng sản xuất bao các loại (quy đổi): 28,605 triệu cái /19,89 triệu cái đạt 69,53 % kế hoạch năm 2022 và bằng 95,90% so với thực hiện năm 2021.

- Sản lượng tiêu thụ bao các loại (quy đổi): 28,605 triệu cái/ 20,368 triệu cái đạt 71,20 % kế hoạch năm 2022 và bằng 97,08% so với thực hiện năm 2021.

2.2 Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	92.197.830.423
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0
3 Doanh thu thuần	10	92.197.830.423
4 Giá vốn hàng bán	11	73.284.448.219
5 Lợi nhuận gộp	20	18.913.382.204
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.514.195.392
7 Chi phí tài chính	22	1.570.264.019
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	1.312.923.188
8 Chi phí bán hàng	24	2.692.197.742
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	9.324.083.102
10 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	7.841.032.733
11 Thu nhập khác	31	176.574.588
12 Chi phí khác	32	65.892.700
13 Lợi nhuận khác	40	110.681.888
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.951.714.621
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.350.820.601
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(28.159.312)
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	6.629.053.332
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.657

• Phân phối lợi nhuận sau thuế:

Việc phân phối lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 được trình thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

+Lợi nhuận sau thuế năm 2022:	6.629.053.332 đồng
+ Trích lập các quỹ:	1.996.776.666 đồng
*Trích quỹ Đầu tư phát triển 5%	0 đồng
*Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 15%	994.358.000 đồng
*Trích LN vượt KH để thưởng BĐH 15%	429.608.000 đồng
*Trích LN vượt kế hoạch 20%	
vào quỹ thưởng cho người lao động	572.810.666 đồng
+Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	4.632.276.666 đồng

+Tỷ lệ cổ tức năm 2022

11,58%

+Cổ tức các năm trước còn giữ lại

478.925 đồng

+Cổ tức thực hiện năm 2022

4.632.276.666 đồng

+Tổng cộng

4.632.755.591 đồng

3.Tình hình tài chính :

3.1 Báo cáo tóm tắt tài chính tại ngày 31/12/2022:

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	%
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	52.049.053.081	49.756.999.799	104,6
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.687.237.173	1.890.441.600	
Các khoản phải thu	130	13.309.966.523	12.186.621.412	
Hàng tồn kho	140	33.804.739.680	35.025.751.196	
Tài sản ngắn hạn khác	150	1.247.109.705	654.185.591	
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	31.753.269.584	29.385.800.341	108,1
Tài sản cố định	220	27.583.548.797	25.117.305.634	
Tài sản dở dang dài hạn	240			
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	3.605.200.000	3.605.200.000	
Tài sản dài hạn khác	260	564.520.787	663.294.707	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	83.802.322.665	79.142.800.140	105,9
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300	32.123.011.058	27.715.468.413	115,9
Nợ ngắn hạn	310	32.123.011.058	27.715.468.413	
Nợ dài hạn	330	0	0	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	51.679.311.607	51.427.331.727	100,5
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	40.000.000.000	40.000.000.000	
Thặng dư cổ phần	412	3.998.703	3.998.703	
Quỹ đầu tư phát triển	418	7.043.036.238	7.043.036.238	
Lợi nhuận chưa phân phối	421	4.632.276.666	4.380.296.786	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	83.802.322.665	79.142.800.140	105,9

4. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản :

Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	lần	1,62
Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+phải thu+đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	0,57
Tỷ số nợ		
Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,62
Tỷ số nợ/vốn điều lệ	lần	0,80
Tỷ suất lợi nhuận		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,9
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,2
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,8

- Khả năng thanh toán ngắn hạn là $1,62 > 1$ cho thấy Công ty có khả năng đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn. Tuy nhiên Khả năng thanh toán nhanh chỉ đạt $0,53 < 1$, cho thấy Công ty không đủ các tài sản ngắn hạn để trả cho các khoản nợ ngắn hạn khi không bán được hàng tồn kho.

- Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu là 0,62 lần, cho thấy tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bởi các nguồn nợ phải trả.

- Nguồn thu đảm bảo khả năng trả nợ, công ty hiện thanh toán trước hạn nợ vay ngân hàng và không có khoản nợ phải thanh toán quá hạn; có khả năng thanh toán nợ, hệ số đảm bảo nợ trong mức chấp nhận.

- Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản : 7,9%; lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần: 7,2%; lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 12,8% cho thấy Công ty kinh doanh có hiệu quả cao trong năm 2022.

5. Tình hình công nợ :

- Công nợ phải thu : số dư nợ phải thu đến ngày 31/12/2022 là 13,3 tỷ đồng, chiếm 15,9% / tổng tài sản.

- Công nợ phải trả tại ngày 31/12/2022 là 32,1 tỷ đồng, chiếm 38,3% tổng tài sản, tỷ lệ nợ / vốn điều lệ là 0,8 lần.

6. Tình hình thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2022:

- Về phương án sản xuất kinh doanh :

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu chính theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.v.t	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản lượng	Cái	28.605.940	20.368.007	71,20
2	Doanh thu	Tỷ.đ	130,34	92,197	70,72
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	3,76	6,629	176,07
4	Tỷ lệ cổ tức(bao gồm các năm trước để lại)	%	8,0	11,58	144,76
5	Tiền lương Ban điều hành	Tr.đ	1.148	1.378	120
6	Thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị	Tr.đ	584	584	100

- Về phương án đầu tư máy móc thiết bị:

Đvt: tỷ đồng

TT	Nội dung đầu tư	Đ.v.t, SL	Nghị quyết	Thực hiện	Ghi chú
1	Máy dệt tròn	1 cái	1,9	Chưa thực hiện	
2	Máy cắt may tự động	2 cái	0,7	Chưa thực hiện	
3	Máy may siêu âm	2 cái	0,17	Chưa thực hiện	
4	Máy may cánh sen	5 cái	1,5	Đã thực hiện, giá trị 1,11 tỷ đồng	
5	Máy may quay U	5 cái	1,5	Đã thực hiện, giá trị 1,11 tỷ đồng	
6	Hệ thống báo cháy tự động + màng ngăn cháy	1 HT	3,0	Đang thực hiện, phần thiết kế	
7	Máy may vách ngăn	6 cái		Đã thực hiện, giá trị 1,068 tỷ đồng (178tr/cái)	
8	Xe Mercedes – Benz GLC 200 V1 – 5 chỗ	1 chiếc		Đã thực hiện, giá trị 1,81 tỷ đồng	

Các hạng mục đầu tư, tùy tình hình thực tế, một số hạng mục chưa thực hiện do chưa cấp bách và do phải sử dụng vốn vay hoặc tổng mức đầu tư quá lớn so với khả năng trả nợ của công ty nên chưa thực hiện. Bên cạnh đó, tùy vào tính cấp bách của nhu cầu hoạt động sản xuất.

7. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã cố gắng thực hiện trách nhiệm của mình trên cương vị được giao, triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Trong năm hội đồng quản trị đã họp 5 lần và đã ra 6 Nghị quyết để ban điều hành thực hiện.

1. Về trình tự thủ tục đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thời gian tổ chức họp của HĐQT vào giữa mỗi quý, tháng sau để nắm tình hình hoạt động SXKD và đề ra Nghị quyết để Ban giám đốc điều hành thực hiện cho quý, tháng tiếp theo.

2. Nội dung các cuộc họp và các vấn đề thảo luận có sự bàn bạc dân chủ, có sự thống nhất cao trong hội đồng.

3. Kết quả mặc dù doanh thu bán hàng chỉ thực hiện được 70,72%% Nghị quyết đề ra nhưng Lợi nhuận thu về vượt 176,07% Nghị quyết.

8. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc:

Ban Giám đốc đã điều hành thực hiện kế hoạch SXKD được Đại hội cổ đông thông qua tuy sản lượng, doanh thu không đạt nhưng lợi nhuận và cổ tức đạt vượt mức kế hoạch đề ra.

- Hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT;

- Đã thực hiện xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tiền lương phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty và thông qua HĐQT phê duyệt để thực hiện.

9. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý:

Nhìn chung trong năm 2022, BKS đã được HĐQT, ban giám đốc và các phòng ban trong công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ. BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2022.

III- KIẾN NGHỊ CỦA BKS:

- Cần có biện pháp tốt để làm giảm lượng phế liệu, phế phẩm, nhằm giảm tối đa chi phí để tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Hàng tồn kho tương đối lớn, mặc dù công ty chủ động sản xuất trước các sản phẩm dở dang cho các đơn hàng thường xuyên nhưng cần tính toán mức độ dự trữ hợp lý để tối ưu vốn hoạt động và giảm lãi vay ngân hàng.

- Vốn vay ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn nên chi phí tài chính phát sinh hàng năm cao.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm đảm bảo về tài chính cho hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát tình hình SXKD và thực hiện Nghị quyết của HĐQT năm 2022 của Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Lê Quang Khánh

Kiên Giang, ngày 20 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2022
VÀ ĐỀ NGHỊ MỨC THÙ LAO NĂM 2023**

I. Báo cáo chi tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Căn cứ vào mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty đã được chi như sau:

Chức danh	Số lượng	Thù lao 1 tháng	Tổng mức thù lao	Ghi chú
1. HĐQT				
Chủ tịch HĐQT	1 người	6,8 tr.đ/tháng	81,6 tr.đồng	
Thành viên HĐQT	4 người	6,0 tr.đ/tháng	288,0 tr.đồng	
Người phụ trách quản trị	1 người	3,0 tr.đ/tháng	36,0 tr.đồng	
Cộng			405,6 tr.đồng	
2. Ban kiểm soát				
Trưởng BKS	1 người	4,0 tr.đ/tháng	48,0 tr.đồng	
Thành viên BKS	2 người	3,0 tr.đ/tháng	72,0 tr.đồng	
Cộng			120,0 tr.đồng	
Tổng cộng			525,6 tr.đồng	

Ghi chú: Mức thù lao trên là thu nhập thực nhận đã trừ thuế TNCN 10%

Các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, người phụ trách quản trị công ty, Ban kiểm soát mức chi bằng với mức kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua

II. Đề nghị mức thù lao năm 2023

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng tài chính của công ty, đề nghị Đại hội cổ đông xem xét thông qua mức tiền thù lao của HĐQT và BKS như sau: (bằng với mức thực hiện năm 2022)

Chức danh	Số lượng	Thù lao 1 tháng	Tổng mức thù lao	Ghi chú
1. HĐQT				
Chủ tịch HĐQT	1 người	6,8 tr.đ/tháng	81,6 tr.đồng	
Thành viên HĐQT	4 người	6,0 tr.đ/tháng	288,0 tr.đồng	
Người phụ trách quản trị	1 người	3,0 tr.đ/tháng	36,0 tr.đồng	
Cộng			405,6 tr.đồng	

2. Ban kiểm soát				
Trưởng BKS	1 người	4,0 tr.đ/tháng	48,0 tr.đồng	
Thành viên BKS	2 người	3,0 tr.đ/tháng	72,0 tr.đồng	
Cộng			120,0 tr.đồng	
Tổng cộng			525,6 tr.đồng	

Ghi chú: *Mức thù lao trên là thu nhập thực nhận đã trừ thuế TNCN 10%*

Mức thù lao trên được áp dụng kể từ ngày 01/01/2023, kính trình Đại hội cổ đông xem xét.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Hữu Du



Kiên Lương, ngày 20 tháng 03 năm 2023

ĐỀ NGHỊ

(V/v: Chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023)

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty CP Bao Bì Hà Tiên

Theo Điều lệ Công ty, việc lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC phải được ĐHCĐ thường niên thông qua, trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát công ty. Vì vậy, Ban kiểm soát công ty, xin đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

Năm 2022 công ty đã chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC VN – Chi nhánh Cần Thơ** Đc: *Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ* để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022, mức phí kiểm toán là **44 triệu đồng** bao gồm VAT.

Qua thực hiện công tác kiểm toán, chúng tôi đánh giá đơn vị đã thực hiện tốt công tác kiểm toán. Trong quá trình thực hiện kiểm toán, đơn vị đã có một số đề xuất quan trọng góp phần giúp công ty quản lý tốt rủi ro, trong năm cũng thường xuyên thông tin cho công ty về những chính sách mới ban hành để cập nhật kịp thời.

Theo đề nghị của công ty, **Công ty TNHH Kiểm toán AFC VN – Chi nhánh Cần Thơ** đã báo giá thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 là **44 triệu đồng**, bao gồm VAT (bằng với giá kiểm toán năm 2022).

Xét đây là đơn vị có năng lực và mức giá kiểm toán cũng hợp lý, kính trình ĐHCĐ tiếp tục lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC VN – Chi nhánh Cần Thơ** để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét.

Trân trọng kính trình.

CÔNG TY CP BAO BÌ HÀ TIÊN
TM.BAN KIỂM SOÁT
(Đã ký)

Lê Quang Khánh

Số : /NQ-ĐHCD

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Đại hội khai mạc lúc 8 giờ 00 phút ngày 19 tháng 05 năm 2023 tại Hội trường Công ty cổ phần Bao Bì Hà Tiên. Địa chỉ: KP.Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi đã thông qua các nội dung của Đại hội và qua thảo luận đóng góp ý kiến, Đại hội quyết nghị những vấn đề sau:

NỘI DUNG

1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 của công ty như sau:

- + Sản lượng sản xuất tiêu thụ (quy đổi): 29.041.817 vỏ bao
- + Doanh thu : 115,0 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 4,0 tỷ đồng
- + Tỷ lệ cổ tức: 8,5%

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; ý kiến không đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; không có ý kiến làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

2. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và kế hoạch đầu tư năm 2023

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; ý kiến không đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; không có ý kiến làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022; thống nhất phân phối lợi nhuận và mức trả cổ tức năm 2022. Mức cổ tức sẽ chi trả là 11,5%, thời điểm chi trả trong năm 2023

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; ý kiến không đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; không có ý kiến làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

4. Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2022 về báo cáo hoạt động của HĐQT, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, giám sát Ban Giám đốc và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; ý kiến không đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; không có ý kiến làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

5. Thông qua báo của Ban kiểm soát năm 2022 về việc báo cáo kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh và thực hiện nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HĐQT năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; ý kiến không đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; không có ý kiến làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

6. Thông qua báo cáo chi tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 và thống nhất mức tiền thù lao năm 2023 cho HĐQT và BKS.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; ý kiến không đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; không có ý kiến làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

7. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua với ý kiến đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; ý kiến không đồng ý làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp; không có ý kiến làcổ phần, chiếm tỷ lệ % số cổ phần biểu quyết có mặt tại cuộc họp

Nghị quyết này được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 19/05/2023.

**TM.ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**

Trần Hữu Du